

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **477/2023/HS-PT**

Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Chí Công,

Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường,

ông Nguyễn Tấn Long.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Việt Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 420/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Ngọc Châu T bị xét xử về tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Ngọc Châu T, (tên gọi khác: Cu E), sinh ngày 13 tháng 6 năm 1992, tại Đắk Lắk; thường trú tại: thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở: thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con bà: Phan Thị Thanh H, sinh năm 1972; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày từ ngày 15/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Xuân T1 - Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: A L, T, Thành phố B, Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11 tháng 7 năm 2022, Đặng Ngọc Châu T (*sinh năm 1992, địa chỉ: tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*) cùng với Trần A V (*sinh năm 1994, trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*) đến đánh bia tại Quán B, địa chỉ tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do ông Nguyễn Văn L (*sinh năm 1967*) làm chủ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì có thêm Nguyễn Văn P (*sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*) đến đánh bia cùng với T và V. Bàn bida bên cạnh có Nguyễn Văn N (*sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*), Nguyễn Văn T2 (*sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*) và một số người khác đang chơi bia cùng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, thì giữa P và T2 xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát đánh nhau. Thấy vậy, ông L và mọi người có mặt tại quán đến can ngăn và kéo T2 ra ngoài quán, nhưng được một lúc sau thì T2 lại quay vào quán và đòi đánh nhau với P. Lúc này, T đến can ngăn T2 thì bị T2 dùng tay túm áo kéo và dùng chân đạp vào người T làm áo T bị rách nên T cởi áo ra. Thấy vậy, ông L đẩy hết mọi người ra khỏi quán. Tại khu vực đường đi phía trước quán B, T2 và P tiếp tục có lời qua tiếng lại rồi xông đến đánh nhau bằng tay thì được mọi người can ngăn. Lúc này, do bức xúc về việc bị T2 đánh nên T xông đến đánh nhau với T2, thấy vậy N ôm T kéo lại thì T vùng mạnh ra làm N ngã xuống đường, rồi T tiếp tục xông đến chỗ T2. Sau khi bị ngã, N vùng dậy ôm và vật ngã T xuống đường. Thấy vậy, P đến can ngăn thì bị N dùng tay đánh và được mọi người can ngăn. Lúc này, V lấy mảng tường gạch vỡ ở lề đường thì mọi người can ngăn giắt lấy mảng tường gạch vỡ đập xuống đường vỡ làm nhiều mảnh. N tiếp tục chửi mắng rồi dùng tay nắm hai cái về phía P làm P ngã xuống đường. Thấy vậy, T nhặt một mảng tường gạch vỡ có kích thước (10 x 10 x 5)cm trên đường, cầm bằng tay phải xông đến đánh nhau với N, còn P đến đánh nhau với T2. T cầm cục gạch vỡ đánh trúng vào vùng trán N gây thương tích, rồi T và N ôm vật nhau ngã xuống đường, T đè lên người N rồi cầm cục gạch vỡ bằng tay phải đánh liên tiếp ba cái trúng vào vùng đầu của N, thấy vậy mọi người đến can ngăn kéo T ra ngoài thì T vứt bỏ cục gạch vỡ xuống đường. Sau đó mọi người ra về, còn N được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ (*Bút lục số 40-52, 83-104, 116-174*).

* Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 740/TgT-TTPY ngày 17 tháng 8 năm 2022, Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương để lại sẹo vùng trán giữa 2 cung mày kéo dài đến xương chính mũi, kích thước (4 x 0,1)cm.
- 03 Vết thương để lại sẹo ở vùng đầu, lần lượt từ trên xuống dưới:
 - + Vết thương thứ nhất: Vết thương để lại sẹo vùng đỉnh lệch trái, kích thước (2 x 0,2)cm bờ nham nhở, không dính da xung quanh sẹo.

+ Vết thương thứ hai: Vết thương để lại sẹo vùng đỉnh đầu lệch trái, kích thước (1 x 0,3)cm bờ nhám nhở, không dính da quanh sẹo.

+ Vết thương thứ ba: Vết thương để lại sẹo vùng chằm lệch trái, kích thước (2 x 0,2)cm bờ nhám nhở, không dính da quanh sẹo.

- Chấn thương phần mềm: Xây xước vùng khuỷu chân 2 bên, bầm quanh mắt hiện không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:

- Vết thương để lại sẹo vùng trán giữa 2 cung mày kéo dài đến xương chính mũi, kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ: **3%** (ba phần trăm).

- 03 Vết thương để lại sẹo ở vùng đầu, lần lượt từ trên xuống dưới:

+ Vết thương thứ nhất: Vết thương để lại sẹo vùng đỉnh lệch trái, kích thước (2 x 0,2)cm bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm).

+ Vết thương thứ hai: Vết thương để lại sẹo vùng đỉnh đầu lệch trái, kích thước (1 x 0,3)cm bờ nhám nhở, không dính da quanh sẹo, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm).

+ Vết thương thứ ba: Vết thương để lại sẹo vùng chằm lệch trái, kích thước (2 x 0,2)cm bờ nhám nhở, không dính da quanh sẹo, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm).

3. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp Y ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y) hiện tại là: **06%** (sáu phần trăm).

4. Vật tác động: **Vật tày cứng có cạnh.**

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương để lại sẹo vùng trán giữa 2 cung mày do vật tày cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Hai vết thương để lại sẹo vùng đỉnh đầu lệch trái do vật tày cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Vết thương để lại sẹo vùng chằm lệch trái do vật tày cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ trái qua phải.” (Bút lục số 35-37).

* Tại Kết luận giám định số 1123/KL-KTHS ngày 17 tháng 11 năm 2022, Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Trên 03 (ba) cục X gửi giám định không phát hiện dấu vết máu người (Bút lục số 54).

* Tại Kết luận giám định số 1145/KL-KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2022, Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“1. Tập tin video (Ký hiệu: A1): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

2. Tập tin video (Ký hiệu: A2): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

3. Tập tin video (Ký hiệu: A3): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

4. Tập tin video (Ký hiệu: A4): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

5. Tập tin video (Ký hiệu: A5): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa./.”(Bút lục số 58).

* Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 1011/VGTT ngày 07 tháng 11 năm 2022, Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đ kết luận:

“- **Mẫu vật gửi đến giám định:** 03 (ba) cục xà bần (đã được mô tả ở trên) mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã gửi đến Trung tâm P1 để giám định thì: 03 (ba) cục xà bần là các vật tày có cạnh, cứng có khả năng gây ra đặc điểm thương tích: Vết thương để lại sẹo vùng trán giữa 2 cung mày, hai vết thương để lại sẹo vùng đỉnh đầu lệch trái và vết thương để lại sẹo vùng cằm lệch trái như trên cơ thể của Nguyễn Văn N (sinh năm: 1988, trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)” (Bút lục số 63-64).

Từ những nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 31/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Châu T (tên gọi khác: Cu E) 07 (bảy) năm tù, về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 15 tháng 02 năm 2023).

Ngoài ra bản án còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/8/2023 bị cáo Đặng Ngọc C T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 70/2023/HS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/8/2023 bị cáo Đặng Ngọc C T có Đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh và điều khoản luật áp dụng:

Vào ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại khu vực đoạn đường phía trước quán B, địa chỉ tại số nhà A, thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Ngọc Châu T đã sử dụng cục xà bần (gạch dính vừa xây) đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu và vùng mặt của Nguyễn Văn N thì được mọi người can ngăn, hậu quả làm Nguyễn Văn N bị thương tích ở vùng đầu với tổng tỷ lệ tổn hại 06% sức khỏe. Hành vi của bị cáo dùng cục xà bần gạch dính vừa xây đánh nhiều cái vào đầu là vùng trọng yếu của bị hại có thể dẫn đến chết người, hậu quả chết người chưa xảy ra là do được mọi người can ngăn và đưa bị hại đi cứu chữa. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc P và T2 đánh nhau, bị cáo T vào can ngăn thì anh N và T2 có hành vi dùng tay kẹp cổ và đánh bị cáo trước nên có một phần lỗi của bị hại. Do đó, Việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, đe dọa đến tính mạng của bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (bị hại Nguyễn Văn N thương tích 06%); sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc C T 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp thêm tình tiết bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, tình tiết này không đến mức phải giảm thêm hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc Châu T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Đặng Ngọc Châu T 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 15/02/2023)

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Ngọc Châu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Đắk Lắk
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công